

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **298** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **20** tháng **11** năm 2024

BÁO CÁO
Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Thực hiện nội dung Chương trình kỳ họp thứ 28 của HĐND tỉnh khóa VIII; UBND tỉnh báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) năm 2024 (Số liệu thực hiện đến 31/10/2024), với các nội dung chính sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THPTK, CLP:

Thông qua phương tiện thông tin, cơ quan Báo Quảng Trị và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến về THPTK, CLP; các chủ trương, kế hoạch thực hiện công tác THPTK, CLP để cán bộ, Đảng viên và nhân dân biết, thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị cũng thường xuyên phổ biến, quán triệt, kiểm tra, nhắc nhở đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về công tác THPTK, CLP nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân thực hiện tốt công tác THPTK, CLP tạo sự chuyển biến tích cực ở mỗi cơ quan, đơn vị.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP:

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí¹; UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, Chương trình THPTK,

¹ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021; của về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 về việc ban hành Chương trình tổng

CLP năm 2024 và giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh²;

Căn cứ Kế hoạch, Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh; các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp nhà nước đã ban hành chương trình THPTK, CLP năm 2024 của đơn vị, địa phương mình; đồng thời tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị, địa phương văn bản về THPTK, CLP mới được ban hành.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện khá đầy đủ ngay từ đầu năm 2024, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể đối với từng nhiệm vụ nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch thanh tra được phê duyệt, hàng năm Thanh tra tỉnh thực hiện các cuộc thanh tra hành chính tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP.

Năm 2024, thực hiện kế hoạch thanh tra được phê duyệt theo Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc “Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024”, trên toàn tỉnh đã thực hiện 46 cuộc thanh tra hành chính (35 cuộc trong kỳ, 11 cuộc từ năm 2023 chuyển sang); số cuộc theo kế hoạch: 40 cuộc, số cuộc đột xuất: 06 cuộc. Cụ thể: Thanh tra tỉnh: 13 cuộc, Thanh tra các sở, các huyện, thị xã, thành phố: 33 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm 5.857,31 triệu đồng; kiến nghị thu hồi: 3.895,4 triệu đồng, kiến nghị khác 1.961,91 triệu đồng.

Trong đó, Thanh tra tỉnh tiến hành 13 cuộc thanh tra (08 cuộc trong kỳ, 05 cuộc từ năm 2023 chuyển sang); số cuộc theo kế hoạch: 08 cuộc, số cuộc đột xuất: 05 cuộc, phát hiện sai phạm 4.933,82 triệu đồng, kiến nghị thu hồi: 3.021,20 triệu đồng, kiến nghị khác 1.912,62 triệu đồng.

II. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

1. Trong phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

Năm 2024, ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành còn hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về THPTK, CLP;

thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi NSNN

² *Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 07/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính NSNN trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2681/UBND-TH ngày 13/6/2024 về việc triển khai NQ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2024; Công văn số 3668/UBND-TM ngày 12/8/2024 về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024; Công văn số 4475/UBND-TM ngày 04/10/2024 về việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp tài chính ngân sách những tháng cuối năm 2024...*

thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong từng lĩnh vực, cập nhật kịp thời để tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, tài nguyên của Nhà nước được chặt chẽ, đảm bảo quy định của Luật THTK, CLP. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2024; các đề án, nghị quyết ban hành đảm bảo theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách³.

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024; UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã⁴ và ban hành các Quyết định: số 3018/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; số 3019/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo thời gian quy định.

Dự toán được xây dựng và giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Quốc hội, Chính phủ, HĐND tỉnh khi giao dự toán năm 2024 cho các Sở, ban ngành cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã. Tổng số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2024 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố là 107.479 triệu đồng, trong đó tiết kiệm dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: 48.395 triệu đồng; ngân sách huyện: 59.084 triệu đồng.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi NSNN; Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3668/UBND-TCTM ngày 12/8/2024 yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách, các nguồn thu để lại năm 2024 theo quy định. Tổng số thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của

³ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024; số 111/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; số 112, 113, 114/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, năm 2024; số 31/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 về quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh ; ...

⁴ Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 .

Chính phủ là: 29.152 triệu đồng, trong đó tiết kiệm dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: 9.914 triệu đồng; ngân sách huyện: 19.238 triệu đồng.

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (sau khi đã thực hiện tiết kiệm, cắt giảm theo quy định), thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện phân bổ dự toán theo tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác THPTK, CLP, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đầy đủ nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi, chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các sở, ban ngành, UBND các cấp phải gắn với các biện pháp thực hành tiết THPTK, CLP, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt phân bổ dự toán; quản lý, sử dụng kiểm soát chi và quyết toán NSNN chặt chẽ.

Thực hiện Công điện số 85/CĐ-TTg ngày 02/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước; Công văn số 6833/BTC-NSNN ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính về việc nhiệm vụ, giải pháp vào những tháng cuối năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4475/UBND-TCTM ngày 04/10/2024 để rà soát nhiệm vụ thu – chi dự toán NSNN năm 2024; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí theo đúng dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động rà soát nguồn và nhiệm vụ chi thường xuyên theo dự toán để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; rà soát các khoản chi không có khả năng triển khai thực hiện hoặc còn dư dự toán để thu hồi kinh phí⁵.

Việc mua sắm tập trung: công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đấu thầu, đảm bảo tính khách quan, công khai và minh bạch, tiết kiệm qua công tác mua sắm tập trung.

Gói thầu máy điều hòa nhiệt độ và máy photocopy đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 18/7/2024, với giá trị dự toán mua sắm: 2.796.117.000 đồng, hiện đang đăng tải KHLCNT lên hệ thống đấu thầu quốc gia.

Đối với gói thầu máy tính xách tay và máy tính để bàn: Đã thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, với giá trị dự toán mua sắm: 5.438.345.000 đồng.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai thực hiện. Đối với các cơ quan hành chính, tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn

⁵ Công văn số 4475/UBND-TCTM ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh

của Bộ Tài chính, khai thác tốt các nguồn thu hợp pháp, quản lý chặt chẽ các khoản chi, tự cân đối chi tiêu, mua sắm, sửa chữa trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tạo nguồn tiết kiệm để tăng thu nhập cho CBCC, VC và người lao động⁶.

2. Trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 của địa phương

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo tỉnh luôn xác định triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đi đôi với dự án thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là trách nhiệm của người đứng đầu cần phải tập trung ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Công tác triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 được tỉnh phân bổ cơ bản hoàn thành kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao từ cuối năm 2023; Quyết liệt chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thực hiện và giải ngân vốn của các chương trình, dự án. Phân công lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình, dự án với mục tiêu phấn đấu tỷ lệ giải ngân hàng tháng của tỉnh cao hơn mức trung bình của cả nước; quyết tâm trước ngày 31/12/2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch năm 2024 và kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024.

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao và tình hình thực tiễn của địa phương; đến nay, tỉnh đã phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 với số vốn 2.517,357 tỷ đồng⁷; cụ thể:

- Ngân sách địa phương cân đối: 1.304,012 tỷ đồng; trong đó: cân đối theo tiêu chí: 410,812 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 800 tỷ đồng; xố số kiến thiết: 40 tỷ đồng; bội chi ngân sách địa phương: 53,2 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương 839,68 tỷ đồng; trong đó: Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 357,36 tỷ đồng; Dự án đường ven biển: 300 tỷ đồng; Vốn NSTW bổ sung tương ứng với nguồn tăng thu năm 2022: 164 tỷ đồng; Vốn nước ngoài: 18,32 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG: 368,665 tỷ đồng; trong đó: Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 178,503 tỷ đồng; Chương trình giảm nghèo: 92,292 tỷ đồng; Chương trình nông thôn mới: 97,87 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/10/2024, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch

⁶ Số kinh phí tiết kiệm được trong năm 2024 của các cơ quan, đơn vị sẽ được xác định sau khi kết thúc năm ngân sách năm 2024. Đơn vị sẽ thực hiện các chế độ báo cáo gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

⁷ Tăng 164 tỷ đồng so với kế hoạch được giao đầu năm (từ nguồn NSTW bổ sung tương ứng với nguồn tăng thu NSTW năm 2022)

2024 của tỉnh khoảng 1.441,334 tỷ đồng, đạt 57,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao⁸ và đạt 61,2% kế hoạch thực tế tỉnh triển khai thực hiện⁹; cụ thể:

- + Ngân sách địa phương giải ngân 718,436 tỷ đồng, đạt 54,9% kế hoạch;
- + Ngân sách trung ương giải ngân 503,406 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch;
- + Chương trình MTQG giải ngân 219,492 tỷ đồng, đạt 59,5% kế hoạch¹⁰.

Xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là trách nhiệm của người đứng đầu, ngay khi được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch năm 2024.

Thường xuyên tổ chức các phiên họp chuyên đề, giao ban xây dựng cơ bản, kiểm tra thực địa để nắm bắt tình hình và trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời; ban hành nhiều văn bản điều hành yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý và tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công của đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hàng tháng, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản công bố tỷ lệ giải ngân và đơn đốc giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh không có vụ việc gây thất thoát lãng phí lớn trong đầu tư công. Việc lựa chọn danh mục dự án đầu tư được căn cứ từ nhu cầu thiết yếu của địa phương, phù hợp quy hoạch và được thẩm định, thẩm tra. Hàng năm, việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đều được các Đoàn kiểm toán, thanh tra thực hiện việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm toán, thanh tra, kiểm tra được công khai minh bạch, nhìn chung theo kết quả của các cuộc kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, tỉnh đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành, không có vấn đề sai sót lớn dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng.

3. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, phương tiện đi lại; việc rà soát, sắp xếp lại tài sản công

Trong năm 2024, tỉnh đã ban hành các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, tạo lập hành lang pháp lý để quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác hiệu quả các nguồn lực tài chính từ tài sản công, đất đai. Đồng thời, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý và kiểm tra hiện trạng nhà đất, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Hạn chế mua sắm xe ô tô và phương tiện, thiết bị đắt tiền khi chưa thực sự cần thiết; Điều chuyển xe ô tô giữa các cơ quan, đơn vị phù hợp nhu cầu sử dụng và trong tiêu chuẩn, định

⁸ So với đầu năm, kế hoạch 2024 được Thủ tướng Chính phủ bổ sung 164 tỷ đồng từ nguồn NSTW tương ứng với nguồn tăng thu NSTW năm 2022

⁹ Kế hoạch vốn đất và vốn XSKT tính theo số thu nộp vào NSNN đến ngày 31/10/2024

¹⁰ Chi tính vốn ĐTPPT nguồn NSTW

mức; Thực hiện cập nhật chuẩn hóa số liệu vào CSDL quốc gia về tài sản công; Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý tài sản công;... góp phần cung cấp kịp thời thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

- Về phân cấp quản lý tài sản công: Việc tăng cường phân cấp quản lý tài sản công được quan tâm, đẩy mạnh, tạo điều kiện cho các cấp, các ngành, địa phương quyết định phương án sắp xếp, sử dụng tài sản công, giảm bớt gánh nặng cho cơ quan quản lý cấp trên; từ đó, thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản Nhà nước đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, công khai và minh bạch¹¹.

- Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô

Ngày 26/9/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (có hiệu lực từ ngày 10/11/2023), theo đó, điều chỉnh một số nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Hiện nay, tỉnh đang thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô theo quy định để làm cơ sở tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Từ đầu năm đến nay, tình hình THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị như sau:

+ Số phương tiện giảm trong năm: 08 xe thanh lý¹²;

+ Số lượng phương tiện tăng thêm trong năm: 06 xe¹³.

- Về sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất

Để quản lý, sử dụng tài sản công nói chung và tài sản là nhà, đất nói riêng, Chính phủ ban hành Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 17/01/2021 về việc triển khai sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 2.229 cơ sở nhà, đất trên tổng số 2.350 cơ sở nhà, đất (đạt 94,85%).

Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã có bước chuyển quan trọng và đạt được những kết quả cơ bản như:

¹¹ Căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính, tỉnh Quảng Trị đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh để phù hợp với các văn bản hướng dẫn mới và tình hình thực tế tại địa phương theo từng giai đoạn như Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; ;

¹² Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh; Ban Tôn giáo tỉnh; Hội khuyến học tỉnh; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm điều tra, quy hoạch thiết kế Nông Lâm; Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh; Trung tâm Y tế huyện Gio Linh

¹³ Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy; Nhà Thiếu nhi; Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh; Trung tâm Quản lý Chợ, Môi trường và Đô thị huyện Đakrông; Trung tâm Quản lý Chợ, Môi trường và Đô thị huyện Cam Lộ;

+ Hiện trạng sử dụng nhà, đất đã được các đơn vị kê khai, báo cáo; cơ bản nắm được tổng thể nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý.

+ Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc quản lý, sử dụng nhà, đất hiệu quả, tiết kiệm và đúng mục đích.

+ Nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được quản lý, sử dụng hợp lý và hiệu quả hơn.

+ Tạo nguồn thu cho NSNN và nguồn lực để đầu tư cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới một số trụ sở của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa.

Thực hiện Công văn số 5783/BTC-QLCS ngày 07/6/2023 của Bộ Tài chính về việc thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, UBND huyện Gio Linh, ...

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã thành lập BCĐ kiểm kê tài sản công¹⁴, ban hành Kế hoạch kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị¹⁵

4. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

Năm 2024 (số liệu từ 15/12/2023 đến 30/10/2024), Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận 23.515 hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, trong đó: 20.827 hồ sơ đã giải quyết (94 hồ sơ giải quyết trễ hạn), 2.686 hồ sơ đang giải quyết; tiếp nhận và giải quyết 18.769 hồ sơ TTHC lĩnh vực giao dịch bảo đảm; tiếp nhận 158 hồ sơ TTHC lĩnh vực khoáng sản, trong đó: 130 hồ sơ đã giải quyết, 28 hồ sơ đang giải quyết; tiếp nhận 111 hồ sơ TTHC lĩnh vực môi trường, trong đó: 58 hồ sơ đã giải quyết, 53 hồ sơ đang giải quyết; tiếp nhận 24 hồ sơ TTHC lĩnh vực tài nguyên nước, trong đó: 22 hồ sơ đã giải quyết, 02 hồ sơ đang giải quyết; tiếp nhận và đã giải quyết 07 hồ sơ TTHC lĩnh vực đo đạc, bản đồ và tài chính đất Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường là 99,7%.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định phương án bồi thường giải phóng mặt bằng UBND tỉnh đảm bảo đúng quy định và tiến độ để có quỹ đất phục vụ các công trình, dự án, nhiều dự án lớn. Đề xuất UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm của tỉnh: Dự án Khu bên cảng Mỹ Thủy, Dự án Khu Công nghiệp Quảng Trị, đường Cao tốc Bắc - Nam; dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1.

*** Về quản lý, sử dụng đất:**

¹⁴ QĐ số 1943/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh

¹⁵ QĐ số 2208/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh

- Năm 2024, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cho 09/10 đơn vị cấp huyện (trừ huyện Đảo Cồn Cỏ); trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại kỳ họp thứ 25-HĐND tỉnh khóa VIII.

- Tình hình quản lý, sử dụng đất đai các nông, lâm trường quốc doanh: Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, hiện có 03 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp được giao quản lý, sử dụng đất với tổng diện tích đất là: 20.476,28 ha. Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải là: 5.052,77 ha;

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9 là: 6.890,71 ha;

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải là: 8.532,80 ha.

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hoạt động của công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp và Công văn số 2119/TTg-ĐMDN ngày 20/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh Quảng Trị đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa và tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp¹⁶. Hiện tại, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải, đã được phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số: 4243/QĐ-UBND ngày 15/12/2021. Theo phương án đã phê duyệt thì diện tích đất Công ty giữ lại tiếp tục sử dụng là: 4.065,83 ha; Diện tích đất bàn giao địa phương quản lý là: 986,94 ha. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9, đã được phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số: 3580/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh. Theo phương án đã phê duyệt thì diện tích đất Công ty giữ lại tiếp tục sử dụng là 3.849,213 ha; Diện tích đất bàn giao địa phương quản lý là 3.041,50 ha. Mặc dù phương án sử dụng đất khi Cổ phần hóa Doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bến Hải chưa được phê duyệt hoặc phương án sử dụng đất đối với diện tích đất địa phương tiếp nhận từ các công ty lâm nghiệp chưa được phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm, thất thoát, lãng phí xảy ra.

- Tình hình thực hiện xử lý các sai phạm, tiêu cực, các tồn tại hạn chế, thất thoát, lãng phí đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến 44 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng: UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với 44 dự án, công trình (thực tế qua rà soát lại danh sách có 02 dự án, công trình bị trùng, do đó danh sách có 42 dự án) không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, kết quả xử lý đến nay như sau:

+ Đã thu hồi đất đối với 12 dự án, với diện tích 87,89ha.

+ Đã khắc phục thiếu sót, sai phạm: 21 dự án, với diện tích 19,72ha.

+ Đang xem xét xử lý: 07 dự án, với diện tích 20,5ha.

+ Gia hạn tiến độ thực hiện dự án: 02 dự án, với diện tích 2,61ha.

- Sở Tài nguyên và môi trường đã tổ chức 20 cuộc thanh tra, kiểm tra (02 cuộc

¹⁶ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 11/5/2017; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải Quyết định 973/QĐ-UBND ngày 11/5/2017, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9 Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 11/5/2017.

theo kế hoạch, 18 cuộc đột xuất); đang triển khai 01 cuộc. Trong đó: Lĩnh vực đất đai: 12 cuộc; lĩnh vực khoáng sản: 3 cuộc; lĩnh vực môi trường: 3 cuộc; kết hợp nhiều lĩnh vực (đất đai, khoáng sản, môi trường): 3 cuộc.

Xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 tổ chức và 08 cá nhân với tổng số tiền 1.444 triệu đồng. Các vi phạm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường như chậm đăng ký biến động đất đai, lấn chiếm đất, xả nước thải vượt quá quy chuẩn...

***Về quản lý, sử dụng khoáng sản, tài nguyên nước:**

Ban hành quyết định khoanh định 04 mỏ đất làm vật liệu san lấp (mỏ Tân Long, mỏ Khe Lăn km5 TL585, mỏ Cam Thành 1, mỏ Phong Bình 1)¹⁷ vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để phục vụ các dự án phát triển hạ tầng giao thông, công trình thủy lợi, thủy điện, khắc phục thiên tai, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025. Ban hành phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2024¹⁸.

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của 18 dự án với tổng số tiền 24,741 tỷ đồng; tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của 4 dự án với tổng số tiền 11,959 tỷ đồng;

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: 10 giấy phép với tổng số tiền 1,656 tỷ đồng.

***Về bảo vệ môi trường môi trường:**

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ thẩm định hồ sơ báo cáo ĐTM của các dự án, hồ sơ cấp giấy phép môi trường. Đến 31/10/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định 21 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 31 hồ sơ cấp giấy phép môi trường, tiếp nhận 05 hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. Tiếp nhận, xác minh và xử lý thông tin phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng, báo cáo Tổng cục Môi trường và công khai trên trang Thông tin điện tử;

Kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị khai thác khoáng sản ký Quỹ bảo vệ môi trường tổng số tiền đến nay 18,7 tỷ đồng.

***Về quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng:**

Với mục đích quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, ưu tiên rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, phòng hộ; quản lý, sử dụng tài nguyên rừng bền vững; góp phần bảo vệ môi trường, sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao và thu nhập từ rừng; Các cấp chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà UBND tỉnh xác định hàng năm để chỉ đạo các đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy

¹⁷ QĐ số 567/QĐ-UBND ngày 18/3/2024

¹⁸ QĐ số 1699/QĐ-UBND ngày 12/7/2024

rừng, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng¹⁹. Trong năm trên địa bàn tỉnh không xảy ra điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ...lâm sản trái pháp luật. Số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp ngày càng giảm. Qua đó, đã thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng trên địa bàn; độ che phủ rừng toàn tỉnh luôn giữ vững mức ổn định cao so với mức bình quân của cả nước; năm 2024 độ che phủ rừng toàn tỉnh ước đạt 49,6%.

Giao rừng tự nhiên cho người dân bảo vệ và hưởng lợi được xem là nhiệm vụ quan trọng mang nhiều ý nghĩa trên địa bàn tỉnh. Việc tổ chức giao rừng được thực hiện đúng quy định; các diện tích rừng sau giao được theo dõi, bảo vệ tốt không để xảy ra tình trạng lợi dụng nhận rừng để phá rừng, đã góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ rừng; tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân.

5. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- Về tình hình biên chế:

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế giai đoạn 2022-2026; Thông báo số 354-TB/TU ngày 28/10/2022 của Tỉnh ủy về phân bổ biên chế khối Chính quyền giai đoạn 2022-2026 và Thông báo số 368-TB/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy về Kết luận họp BTV Tỉnh ủy ngày 24/11/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế công chức từ năm 2024-2026 thuộc khối chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các quyết định về việc phê duyệt tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước cho 100% đơn vị sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước thuộc đối tượng tinh giản biên chế. Theo đó, thực hiện lộ trình tinh giản 88 chỉ tiêu biên chế công chức (bắt đầu thực hiện từ năm 2024) và 1.616 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước (từ năm 2022-2026).

Trong năm 2024 đã thực hiện theo đúng lộ trình, giảm được 311 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp; 07 chỉ tiêu biên chế hành chính. Mục tiêu đến hết năm 2026, giảm 05% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước, đảm bảo mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 40-KL/TW.

- Về THPTK, CLP trong Đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC:

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023). UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

¹⁹ CV số 1786/UBND-KT ngày 16/4/2024; CV số 1990/UBND-KT ngày 27/4/2024;

Quảng Trị để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Ngày 20/02/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 387/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch và phê duyệt dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị năm 2024. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy; trong đó, chú trọng cập nhật nội dung, kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tăng thời lượng thực hành, thảo luận các chủ đề sát với thực tiễn công tác chuyên môn và các vấn đề kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, quản lý nhà nước chuyên ngành đặc biệt là các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng chuyên sâu cho công chức xã, đặc biệt là người dân tộc thiểu số... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực đối với CBCC, VC của tỉnh.

Tính đến ngày 30/10/2024, tỉnh đã tổ chức 146/168 lớp bồi dưỡng với 12.026 lượt CBCC, VC tham gia. Trong đó tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy.

- Việc sử dụng lao động và thời gian lao động:

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động; tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, “tham nhũng vặt” gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Năm 2024, Đoàn kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh đã tổ chức kiểm tra 02 đợt với 04 cơ quan, đơn vị (Sở Tư pháp, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP Đông Hà, UBND phường Đông Thanh, UBND phường Đông Lương), đồng thời phối hợp với Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ công vụ của CBCC trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Sở Nội vụ đang tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về việc quy định giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để các cơ quan, đơn vị, địa phương có cơ sở thống nhất thực hiện.

6. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Các doanh nghiệp đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, làm căn cứ tổ chức quản lý và thực hiện trong việc sử dụng nguồn vốn và tham gia giám sát cán bộ, người lao động trong việc chấp hành các định mức chi tiêu tài chính của Công ty. Việc áp dụng giao khoán kinh phí cho các phòng ban nghiệp vụ cũng như các đơn vị Chi nhánh Xí nghiệp về

định mức sử dụng điện thoại, văn phòng phẩm, điện sáng, xăng xe công tác, định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô ... đã tiết kiệm được các khoản chi trong hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế.

Công ty có 100% vốn nhà nước: Bao gồm 05 doanh nghiệp, cụ thể: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải; Công ty TNHH MTV QLKT Công trình Thủy lợi Quảng Trị và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị;

Các Công ty đã ban hành Đơn giá tiền lương và quy chế trả lương năm 2024. Báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của viên chức quản lý. Báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người lao động. Thường xuyên kiểm tra thực hiện các định mức tiêu chuẩn để bổ sung cho phù hợp.

Việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản thực hiện theo quy chế hoạt động của doanh nghiệp gắn với việc THPT, CLP, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp, việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng quy định, hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó chi phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Công ty quản lý, sử dụng vốn, tài sản có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn:

Trong năm 2023, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và hiệu quả. Doanh thu, lợi nhuận năm sau hầu hết đạt mức cao hơn năm trước.

Tổng doanh thu của 05 công ty là 368.693 triệu đồng. Trong đó, tổng doanh thu lĩnh vực lâm nghiệp chiếm 40%, lĩnh vực xổ số kiến thiết 48%, lĩnh vực công ích thủy lợi 12%. Doanh thu của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Quảng Trị: 177.631 triệu đồng, doanh thu doanh nghiệp hoạt động công ích: 44.720,3 triệu đồng, còn lại 03 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp: 146.342 triệu đồng(chiếm 40,8% tổng doanh thu).

Tổng lợi nhuận sau thuế các công ty (trừ công ty TNHH MTV QLKTCTTL Quảng Trị) là 18.129 triệu đồng. Trong đó, các doanh nghiệp trong lĩnh vực lâm nghiệp đạt tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu từ 16,5% - 32,57%; tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản từ 6,6% - 11,44% đạt mức khả quan, cao nhất là công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải. Lợi nhuận sau thuế các công ty như sau: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải: 7.708 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải: 3.528 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9: 4.844,6 triệu đồng; Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Quảng Trị: 2.048 triệu đồng; Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị: 0 đồng.

Năm 2024, Tổng doanh thu của 05 công ty ước thực hiện là 396.675 triệu đồng. Trong đó, Doanh thu của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Quảng Trị: 239.000 triệu đồng, doanh thu doanh nghiệp hoạt động công ích: 45.745,5 triệu đồng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải: 45.000 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải: 31.622 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9: 35.300 triệu đồng.

Tổng lợi nhuận sau thuế các công ty (trừ công ty TNHH MTV QLKTCTTL Quảng Trị) là 18.766 triệu đồng, trong đó: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải: 8.460 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải: 2.106 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9: 4.300 triệu đồng; Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Quảng Trị: 3.900 triệu đồng; Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị: 0 đồng.

Để hoạt động tốt công ty, ngoài chiến lược kinh doanh, các công ty còn ban hành nội quy lao động, quy định 5s, sáng kiến cải tiến để áp dụng vào công việc...Đã đưa ra nội dung kiểm tra, giám sát công tác THTK, CLP vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng quý, hàng năm.

Cùng với Ban Kiểm soát, Ban Thanh tra nội bộ, Người quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm bảo toàn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí tiền của nhà nước và các cổ đông. Hàng năm có báo cáo tự đánh giá về quản lý vốn của nhà nước tại doanh nghiệp gửi UBND tỉnh.

Ngoài quản lý, giám sát các công ty có vốn nhà nước, UBND tỉnh đã hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1.000 triệu đồng²⁰, giúp các doanh nghiệp ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh để đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong DNNVV, nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

7. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của nhân dân:

Thực hiện chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn từ 2020 - 2030 (Kế hoạch số 3575/KH-UBND ngày 06/8/2020) và Công văn số 5238/UBND-KT ngày 10/10/2023 về việc đẩy mạnh tiết kiệm điện và thực hiện các giải pháp đảm bảo cung ứng điện cho SXKD và tiêu dùng của nhân dân các tháng cuối năm 2023 và năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Ngày 15/3/2024, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Văn bản số 1271/UBND-KT về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024; Triển khai thực hiện, các sở, ban ngành và các địa phương, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hưởng ứng Chiến dịch Giờ trái đất năm 2024 theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh. Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên - Việt Nam (WWF-Việt Nam) tổ chức thành công hoạt động đếm ngược (Countdown) và nghi thức tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024 tại Công viên FIDEL - Thành phố Đông Hà vào tối 23/3/2024 với sự tham dự chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh và Tổ chức Quốc tế WWF-Việt Nam, Lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, các Doanh nghiệp và hơn 200 đoàn viên thanh niên, sinh viên, học sinh trên địa bàn thành phố Đông Hà cùng các phóng viên đại diện cho các cơ quan thông

²⁰ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 11/6/2024, số 1573/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 và số 1572/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh

tân báo chí đã đến dự và đưa tin cho chương trình. Với sự chung tay hưởng ứng thực hiện Chiến dịch Giờ trái đất của nhân dân, các tổ chức cá nhân trên toàn tỉnh, tổng sản lượng điện tiết kiệm trong một giờ diễn ra sự kiện Giờ Trái đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 7.000 kWh.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 33 nhà máy điện và 151 hệ thống điện mặt trời mái nhà đang vận hành, với tổng công suất 1.119,5 MW. Giai đoạn 2024 - 2025, dự kiến sẽ có 04 nhà máy điện gió với tổng công suất 156 MW và 07 nhà máy thủy điện với tổng công suất 93 MW đi vào vận hành, phát điện thương mại. Về đánh giá hiệu quả các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh, mỗi năm, các dự án năng lượng nộp vào ngân sách khoảng 600 tỷ đồng. Ngoài việc đóng góp vào ngân sách, các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh còn góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông hơn 100km, tạo việc làm cho 700 lao động, trong đó có khoảng gần 600 lao động địa phương, cải thiện sinh kế, an sinh xã hội cho địa phương ...

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban MTTQVN các cấp, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhiều tầng lớp nhân dân, cán bộ công chức, viên chức về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất tiêu dùng, duy trì thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và các hoạt động khác của nhân dân thực hiện thiết thực, lành mạnh và tiết kiệm.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp về công tác THPTK, CLP; góp phần cắt giảm chi tiêu công đảm bảo có ý nghĩa trong điều kiện thu ngân sách khó khăn như năm 2024, phục vụ tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện tốt các quy trình về công khai tài chính, kế hoạch đầu tư công, xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên rừng,...

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã làm tốt công tác THPTK, CLP và đạt được kết quả nhất định, trên cơ sở đó thực hiện tốt các cơ chế quản lý về tài chính; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan;

Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về THPTK, CLP được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

Công tác quản lý nhà nước được tăng cường, phát huy tốt vai trò của các cơ quan tham mưu trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội góp phần hạn chế sai sót, tồn tại trong quản lý kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm các Đoàn kiểm toán, Thanh tra, kiểm tra thực hiện kiểm tra, giám sát và công khai kết quả kiểm tra quá trình quản lý ngân sách nhà nước của tỉnh. Theo kết quả của các Đoàn, nhìn chung quá trình thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định hiện hành, không gây thất thoát lãng phí.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc thực hiện các biện pháp THPTK, CLP tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương hiệu quả chưa cao; xây dựng nội dung chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về tiết kiệm, chống lãng phí còn chung chung, chưa gắn trách nhiệm cụ thể.

3. Nguyên nhân:

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức được đầy đủ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của công tác THPTK, CLP. Công tác xây dựng Chương trình, Kế hoạch THPTK, CLP còn chưa cụ thể, chưa sát với thực tế và chưa phù hợp với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác báo cáo việc THPTK, CLP cần chặt chẽ, hiệu quả;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc THPTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. Các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai trong năm 2025

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP:

Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2025 theo định hướng, chủ trương của cấp có thẩm quyền về THPTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực được giao phụ trách; phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP:

- Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP; đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả;

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội;

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật quản lý tài sản công, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khắc phục tình trạng chuẩn bị sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư một cách cảm tính, hình thức, gây lãng phí, thất thoát, kém hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện;

- Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích nhằm thực hiện tiết kiệm tài nguyên đất, tránh lãng phí trong sử dụng đất;

- Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

5. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THPTK, CLP:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định.

- Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPTK, CLP. Tăng cường vai trò giám sát của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư;

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

V. Kiến nghị, đề xuất:

Đề Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm trình HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng, phản ánh đầy đủ số liệu (01/01 đến 31/12 hàng năm), đồng thời thống nhất về mặt thời gian và số liệu với báo cáo Bộ Tài chính (trước ngày 28/02 năm sau), UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh hàng năm đưa nội dung Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các kỳ họp đầu năm liền kề năm báo cáo của HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII kỳ họp thứ 28./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCTM. *yc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng